

Số: 2093/QĐ-UBND

Vĩnh Hậu, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, công khai dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước quý II năm 2026 của xã Vĩnh Hậu**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HẬU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hậu về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Xét Tờ trình 268/TTr-PKT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Hậu về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2026 của xã Vĩnh Hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2026 của xã Vĩnh Hậu (đính kèm các phụ lục).

- Tổng thu ngân sách nhà nước quý II năm 2026: 167.943 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách nhà nước quý II năm 2026: 99.664 triệu đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / rl

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu: VT, htkxinh huy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tấn Thời

Phạm Tấn Thời

Đơn vị: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VINH HẠU
Chương:

Mẫu biểu số 75



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ II NĂM 2026**

(theo Quyết định số 2093/QĐ-PKT ngày 03 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Vinh Hậu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026	ƯỚC THỰC HIỆN/DỰ TOÁN (tỷ lệ)	ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC (tỷ lệ)
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	22.350	19.129	86	
I	Số thu phí, lệ phí	22.350	19.129	86	
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	0	0		
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	0	0		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.445	16.131		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp (1052)	1.810	1.428		
	Thuế tài nguyên	10	0		
	Thuế giá trị gia tăng (1701)	10.535	14.703		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	90	0		
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất (2801,... 2864)	3.755	1.873		
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (1601,... 1649)	0	16		
7	Thuế thu nhập cá nhân	2.480	0		
8	Thuế bảo vệ môi trường (2618)	0	5		
9	Phí, lệ phí (2716, 2721, 2771)	305	53		
	Trong đó: Phí, lệ phí Trung ương	10	0		
10	Thu tiền sử dụng đất (1401)	1.850	420		
11	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	0	0		
12	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã	0	0		
13	Thu khác ngân sách (4299,... 4949)	1.515	631		
	Trong đó: Thu khác Trung ương	265	0		
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	0	0		
II	Tổng thu cân đối ngân sách	182.951	167.943	92	
1	Thu cân đối ngân sách địa phương:	18.746	19.129	102	
	Các khoản phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	13.446	16.273	121	
	Các khoản địa phương hưởng 100%	5.300	2.856	54	
2	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0		
3	Thu chuyển nguồn	0	23.836		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2026	ƯỚC THỰC HIỆN/DỰ TOÁN (tỷ lệ)	ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC (tỷ lệ)
4	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	19.519		
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	164.205	105.059	64	
	- Thu bổ sung cân đối	157.295	78.642		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	6.910	26.417		
6	Tạm thu và vay chưa đưa vào ngân sách	0	400		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	182.951	99.664	54	
I	Chi đầu tư phát triển	1.101	7.657		
II	Chi thường xuyên	181.850	92.007	51	
1	10% tiết kiệm cải cách tiền lương	2.819	452		
2	Chi Quốc phòng	4.511	2.014		
3	Chi An ninh	2.411	988		
4	Chi sự nghiệp giáo dục	103.403	44.693		
5	Chi sự nghiệp đào tạo	300	0		
6	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ		0		
7	Chi y tế		2.232		
8	Chi văn hóa, thông tin	350	860		
9	Chi phát thanh, truyền thanh	200	67		
10	Chi thể dục thể thao	350	274		
11	Chi bảo vệ môi trường	2.600	753		
12	Chi các hoạt động kinh tế	7.323	4.559		
13	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	31.051	15.268		
14	Chi cho công tác xã hội	15.208	18.577		
15	Chi khác	962	249		
16	Dự phòng ngân sách	3.452	361		
17	Chi bổ sung có mục tiêu	6.910	0		
18	Tạm thu và vay chưa đưa vào ngân sách		660		